

MARKETS

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG
Khoa Kinh tế & Kinh doanh Quốc tế

INDICES

TRADING

FINANCIALS

CHƯƠNG I
TỔNG QUAN VỀ ĐẦU TƯ
NƯỚC NGOÀI

Đinh Hoàng Minh

Điện thoại : 0953 079 381

NỘI DUNG

- I. KHÁI NIỆM CHUNG
- II. PHÂN LOẠI ĐẦU TƯ QUỐC TẾ
- III. FDI
- IV. ODA

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG
Khoa Kinh tế & Kinh doanh Quốc tế

I. KHÁI NIỆM CHUNG

Đình Hoàng Minh
Điện thoại : 0953 079 381

I. Khái niệm chung

1. Đầu tư

- a/ Định nghĩa: ***Đầu tư là việc sử dụng vốn vào một hoạt động nhất định nhằm thu lợi nhuận và/hoặc lợi ích kinh tế xã hội.***
 - Phân tích định nghĩa:
 - Vốn
 - Hoạt động nhất định
 - Lợi nhuận/lợi ích kinh tế xã hội
- b/ Đặc điểm:
 - Có sử dụng vốn
 - Có tính sinh lợi
 - Có tính mạo hiểm

1.1. Đầu tư

- ***c/Một vài chỉ tiêu cơ bản đánh giá hiệu quả hoạt động đầu tư***
 - ***Đối với một dự án: ROI***
 - ***Đối với một quốc gia: ICOR***

Bài tập

- **Bài tập**: Muốn duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế 7,5% /năm trong giai đoạn 2006-2010, Việt Nam cần tổng lượng vốn đầu tư- bao nhiêu? Nếu GDP bình quân đầu người dự kiến đạt 600 USD/năm và dân số là 85 triệu người. Hệ số ICOR=5
- $g=7,5\%$

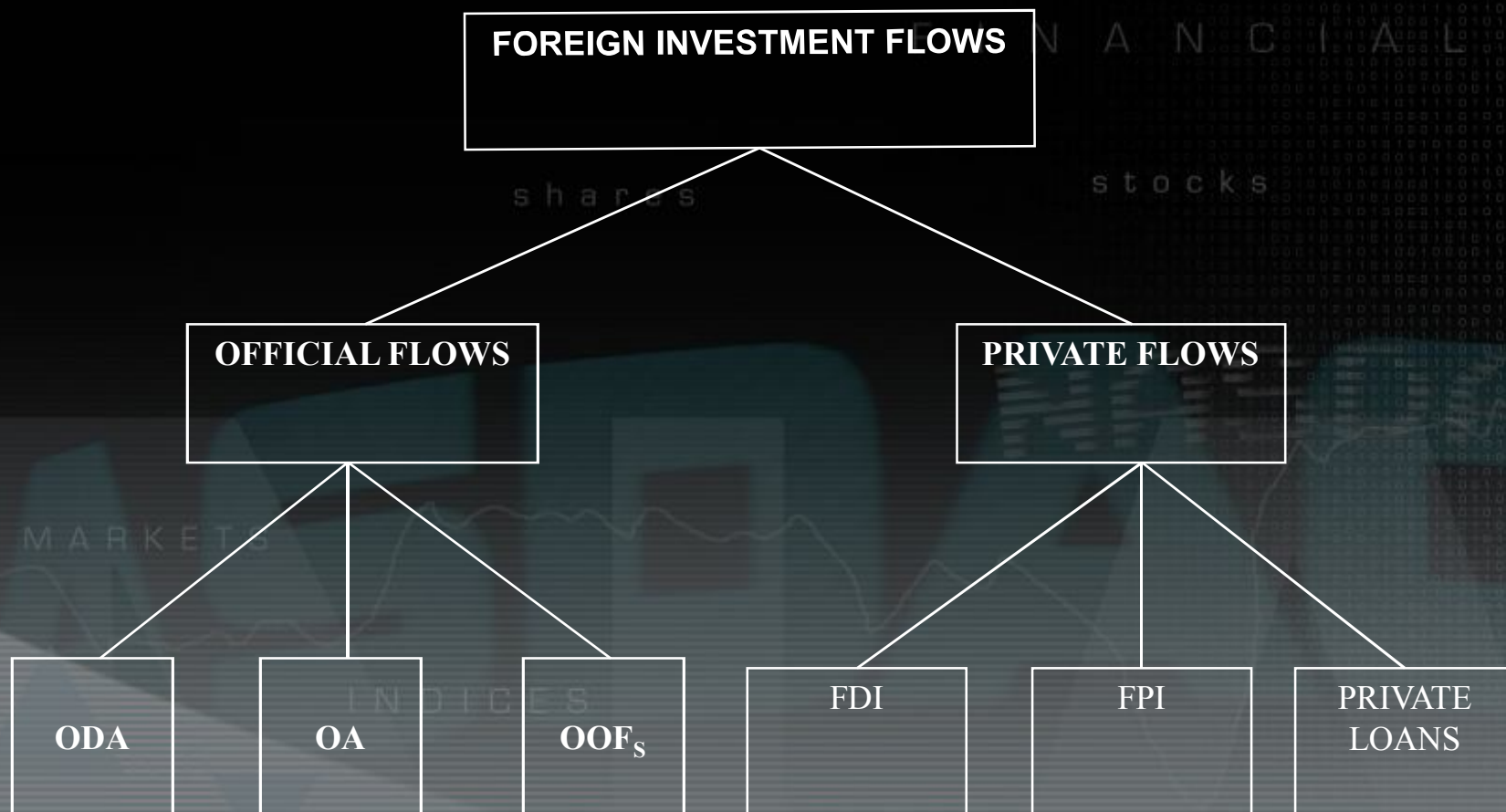
d/ Phân loại đầu tư

- Theo lĩnh vực đầu tư: đầu tư vào sản xuất, đầu tư vào thương mại và dịch vụ
- Theo quyền kiểm soát: Đầu tư trực tiếp, đầu tư gián tiếp
- Theo chủ đầu tư: Đầu tư tư nhân, đầu tư chính thức (của chính phủ)
- Theo thời gian: Đầu tư ngắn hạn, trung hạn, dài hạn
- Theo nguồn vốn: Đầu tư trong nước, đầu tư nước ngoài

2. Đầu tư quốc tế, đầu tư nước ngoài

- a/ Quá trình hình thành và phát triển
- b/ Khái niệm
 - *Đầu tư nước ngoài là việc các nhà đầu tư của một nước (pháp nhân hoặc cá nhân) đưa vốn hoặc bất kỳ hình thức giá trị nào khác sang một nước khác để thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc các hoạt động khác nhằm thu lợi nhuận hoặc đạt các hiệu quả xã hội.*
 - *Đầu tư quốc tế là hình thức di chuyển vốn từ nước này sang nước khác để tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc các hoạt động khác nhằm mục đích thu lợi nhuận hoặc lợi ích kinh tế xã hội*
- Luật Đầu tư của Việt Nam ban hành năm 2005 qui định: *“Đầu tư nước ngoài là việc nhà đầu tư nước ngoài đưa vào Việt Nam vốn bằng tiền và các tài sản hợp pháp khác để tiến hành hoạt động đầu tư”.*
- c/ Đặc điểm

d/ Phân loại đầu tư



Đầu tư tư nhân quốc tế

- **2.1.1. Đầu tư trực tiếp nước ngoài (Foreign Direct Investment – FDI)**
 - **Khái niệm**
 - IMF: *FDI nhằm đạt được những lợi ích lâu dài trong một doanh nghiệp hoạt động trên lãnh thổ của một nền kinh tế khác nền kinh tế nước chủ đầu tư, mục đích của chủ đầu tư là giành quyền quản lý thực sự doanh nghiệp.*
 - (Jacquemot Pierre (1990), *La firme multinationale: Une introduction ôconomique*, Economica, Paris.)

Thành phần dòng vốn FDI

- **Vốn chủ sở hữu**
- **Lợi nhuận tái đầu tư**
- **Tín dụng nội bộ công ty**

FINANCIALS

stocks

MARKETS

INDICES

Đặc điểm

- *FDI chủ yếu là đầu tư tư nhân với mục đích hàng đầu là tìm kiếm lợi nhuận*
- *Các chủ đầu tư nước ngoài phải đóng góp một tỷ lệ vốn tối thiểu để giành quyền kiểm soát hoặc tham gia kiểm soát*
- *Tỷ lệ góp vốn của các chủ đầu tư sẽ quy định quyền và nghĩa vụ của mỗi bên, đồng thời lợi nhuận và rủi ro cũng được phân chia dựa vào tỷ lệ này*
- *Chủ đầu tư tự quyết định đầu tư*
- *FDI thường kèm theo chuyển giao công nghệ*
- *Thu nhập của chủ đầu tư phụ thuộc vào kết quả kinh doanh*

Đầu tư chứng khoán nước ngoài

- **Khái niệm:**

- ***FPI là hình thức đầu tư quốc tế trong đó chủ đầu tư của một nước mua chứng khoán của các công ty, các tổ chức phát hành ở một nước khác với một mức khống chế nhất định để thu lợi nhuận nhưng không nắm quyền kiểm soát trực tiếp đối với tổ chức phát hành chứng khoán.***

Đặc điểm:

- Chủ đầu tư nước ngoài chỉ nắm giữ chứng khoán, không nắm quyền kiểm soát hoạt động của tổ chức phát hành chứng khoán;
- Số lượng chứng khoán mà các công ty nước ngoài được mua cùi thể bị khống chế ở mức độ nhất định tùy theo từng nước;
- Thu nhập của chủ đầu tư: cố định hoặc không tùy loại chứng khoán mà họ đầu tư;
- Phạm vi đầu tư chỉ giới hạn trong số các hàng hóa đang lưu hành trên thị trường chứng khoán của nước nhận đầu tư;
- Nước tiếp nhận đầu tư chỉ nhận được vốn bằng tiền, không có cơ hội tiếp thu công nghệ, kỹ thuật hiện đại, kinh nghiệm quản lý

Phân loại:

- **Phân loại:**

- Đầu tư trái phiếu nước ngoài
- Đầu tư cổ phiếu nước ngoài

FINANCIALS

stocks

MARKETS

INDICES

So sánh

	Đầu tư cổ phiếu	Đầu tư trái phiếu
Đối tượng ĐT	Cổ phiếu (Equity/Share): là chứng chỉ sở hữu (certificate of ownership)	Trái phiếu(Bond): là chứng chỉ nợ (debt certificate)
Quan hệ giữa nhà đầu tư và DN phát hành	Quan hệ sở hữu (chủ sở hữu và đối tượng sở hữu) Chủ đầu tư là cổ đông (share-owner)/chủ sở hữu của công ty	Quan hệ tín dụng (chủ nợ và con nợ-creditor & borrower) Chủ đầu tư là trái chủ (bond-bearer)/chủ nợ của công ty
Thu nhập mà DN phát hành trả cho nhà ĐT	- Cổ tức (Divident): là lợi nhuận công ty đ-ợc chia tương ứng với phần vốn góp. =>Thu nhập không cố định*	-Trái tức (Interest): là lãi tương ứng với phần vốn cho vay. =>Thu nhập cố định
Thu nhập của nhà ĐT chứng khoán	Không chỉ có cổ tức mà còn có thu nhập từ việc mua, bán chứng khoán (phần chênh lệch giữa giá mua và giá bán-spread)	Không chỉ có trái tức mà còn có thu nhập từ việc mua, bán chứng khoán (phần chênh lệch giữa giá mua và giá bán-spread)

* Chỉ áp dụng với cổ phiếu thường (common stock) không áp dụng với cổ phiếu -ưu đãi (preferred stock)

Tín dụng tư nhân quốc tế (IPL)

- **Khái niệm:**

- *Tín dụng quốc tế là hình thức đầu tư quốc tế trong đó chủ đầu tư ở một nước cho đối tượng tiếp nhận đầu tư ở một nước khác vay vốn trong một khoảng thời gian nhất định.*

Đặc điểm: *(đối với IPL của các ngân hàng)*

- Quan hệ giữa chủ đầu tư và đối tượng nhận đầu tư là quan hệ vay nợ.
- Chủ đầu tư trước khi cho vay đều nghiên cứu tính khả thi của dự án đầu tư, có yêu cầu về bảo lãnh hoặc thế chấp các khoản vay để giảm rủi ro;
- Vốn đầu tư thường dưới dạng tiền tệ;
- Chủ đầu tư nước ngoài thu lợi nhuận qua lãi suất ngân hàng theo thỏa thuận giữa hai bên

Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)

- **Khái niệm**

- ODA là các khoản viện trợ không hoàn lại, viện trợ có hoàn lại hoặc tín dụng ưu đãi của các Chính phủ, các tổ chức liên chính phủ, các tổ chức phi chính phủ (NGO), các tổ chức thuộc hệ thống Liên hợp quốc (UN), các tổ chức tài chính quốc tế dành cho các nước đang và chậm phát triển.

Đặc điểm:

- Về các nhà tài trợ (Donors):
 - Chính phủ các nước
 - Tổ chức liên chính phủ: EC, OECD
 - Tổ chức thuộc Liên hợp quốc UNCTAD, UNDP, UNIDO, UNICEF, WFP, UNESCO, WHO
 - Tổ chức tài chính quốc tế: IMF, WB, WTO
 - Các tổ chức phi chính phủ (NGO)
- Mỗi chính phủ sẽ có các cơ quan riêng để quản lý việc cấp ODA: SIDA, AusAID, JICA, USAID, IAE, CIDA...
- Đối tượng nhận viện trợ (Aid recipients): Là chính phủ các nước đang và kém phát triển.